

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 1274/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 8 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thuý Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Sơn;
- Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 834/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 318/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 353/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Hồng Th, sinh năm: 1984 (Có mặt);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 371H đường H, tổ 5, ấp 4A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Ph, sinh năm: 1980 (Vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 72/12, đường số 183, tổ 1, ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 06/5/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Đặng Thị Hồng Th trình bày:*

Bà và ông Ph xây dựng gia đình năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Củ Chi, có tổ chức cưới, hai bên tự nguyện. Sau khi xây dựng gia đình, bà và ông Ph chung sống tại nhà chồng, sống có hạnh phúc, đến năm 2009 khi mẹ chồng mất thì vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vấn đề kinh tế gia đình, tiền lương ông Ph tự giữ, tiền học cho con ông Ph không phụ đóng, đi làm về chiều tôi chỉ biết bấm điện thoại hoặc đi nhậu nhẹt với bạn bè, không quan tâm đến vợ con, ngoài ra bà còn nghi ngờ ông Ph có quan hệ với người khác. Năm 2011 bà về bên gia đình mẹ ruột sống do có mâu thuẫn với chị chồng, ông Ph cũng theo bà về bên gia đình bà, thời điểm bùng phát dịch bệnh vào tháng 6/2021, ông Ph về lại nhà chồng sống cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc do ông Ph chặn số điện thoại, bà đã từng gửi đơn xin ly hôn một

lần nhưng vì muốn cho ông Ph cơ hội nên rút đơn lại, nay bà xác định giữa bà và ông Ph không còn quan tâm đến nhau, có hàn gắn cũng không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Ph.

Bà và ông Ph có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim Th, sinh ngày 03/10/2006 và Nguyễn Phước H, sinh ngày 25/11/2011, bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con, ông Ph lo cho con như thế nào bà sẽ chấp nhận như vậy.

Tài sản chung bà và ông Ph không có, nợ chung không có.

** Bị đơn là ông Nguyễn Tấn Ph vắng mặt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Tại đơn xin ly hôn nộp ngày 06/5/2022, bà Đặng Thị Hồng Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Tấn Ph, con chung có 02 cháu bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung không có, nợ chung không có. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn là ông Ph cư trú tại số 72/12, đường số 183, tổ 1, ấp 1, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn là ông Nguyễn Tấn Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa (em trai ông Ph là ông Nguyễn Tấn D nhận thay các văn bản tố tụng) nhưng vẫn không đến Tòa án, do đó Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành phiên Tòa vắng mặt ông Ph theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đặng Thị Hồng Th và ông Nguyễn Tấn Ph tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 124 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C cấp ngày 26/9/2005, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét trình bày của bà Th thì bà và ông Ph tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2005, sau khi xây dựng gia đình hai bên chung sống bên gia đình ông Ph, năm 2009 sau khi mẹ chồng mất thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ph không quan tâm đến gia đình, tiền bạc làm ra không phụ lo về kinh tế và học hành cho con, thường xuyên nhậu nhẹt cùng bạn bè, năm 2011 bà về nhà mẹ ruột sống, ông Ph có theo bà về bên vợ nhưng từ lúc bùng phát dịch bệnh vào tháng 6/2021, ông Ph về lại nhà chồng sống cho đến nay, chặn tất cả mọi liên lạc, tháng 01/2021 bà nộp đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn lại, hiện cả hai không còn qua lại với nhau, bà nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống như vậy nên yêu cầu Tòa án giải quyết₂ cho ly hôn.

Xét ông Ph không đến Tòa án theo giấy triệu tập để cung cấp lời khai, điều đó cho thấy ông Ph không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng với bà Th, do đó Hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do bà Th cung cấp, nhận thấy tình trạng quan hệ vợ chồng giữa bà Th và ông Ph đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt, căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Thấm được ly hôn với ông Ph là có cơ sở.

[4] Về con chung:

Bà Th và ông Ph có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim Th, sinh ngày 03/10/2006 và Nguyễn Phước H, sinh ngày 25/11/2011, bà Th yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu Th và cháu H hiện đang sống cùng mẹ và có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, để ổn định tâm sinh lý của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Th và cháu H cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con, xét đây là sự tự nguyện của bà Th, không trái pháp luật nên ghi nhận sự tự nguyện này. Nếu sau này bà Th có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ được Tòa án giải quyết ở một vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Bà Th xác định không có.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Th xác định không có.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xét buộc bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Đặng Thị Hồng Th về việc cho ly hôn giữa bà Đặng Thị Hồng Th và ông Nguyễn Tấn Ph.

Kể từ ngày Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 124 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/9/2005 cho bà Th và ông Ph không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Bà Th và ông Ph có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Kim Th, sinh ngày 03/10/2006 và Nguyễn Phước H, sinh ngày 25/11/2011.

Giao cháu Th và cháu H cho bà Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Th về việc tạm thời không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi dưỡng con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84, Khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Th xác định không có.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà Th xác định không có.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0044706 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết1.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**